| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG PHÚ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2021/HS-ST.
Ngày: 03 – 3 - 2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trà Minh Châu.

2. Ông N Kim Phước.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Hồng Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST, ngày 5 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng N (tên gọi khác: M), sinh ngày 30/9/1996; nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1974 và bà N Thị T, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh, em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không (có mặt).

*Người bị hại:* Ông Võ Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Phường T, Quận T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trương Văn H, sinh ngày 30/4/2005; địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người làm chứng:* Ông Trần Mộng C, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2020 bị cáo N có đến khu vực ấp Ba, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng phát hiện tại các trụ điện có nhiều dây cáp do Trung tâm Viễn thông 3 (VNPT Long Phú) quản lý. Đến ngày 10/11/2020 N tiếp tục đến khu vực này và thấy số dây cáp vẫn còn nên nảy sinh ý định trộm cắp số dây cáp này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; N đến nhà trọ số 109, đường 30/4, khóm 6, phường, 2, thành phố Sóc Trăng để rủ Trương Văn H, sinh ngày 30/4/2005 đi trộm cắp tài sản trên và H đồng ý đi trộm dây cáp viễn thông cùng với N để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 11 giờ ngày 11/11/2020 N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-605.56 chở H từ thành phố Sóc Trăng đến khu vực ấp Ba, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và dừng xe cặp lệ lộ đal, N mở cốp xe lấy 02 cây kim loại, 01 cây kiềm và 01 cây dao cắt giấy sau đó dùng 02 cây kim loại leo lên trụ điện gần đó nhưng do khó cắt dây cáp nên N leo xuống và đi đến trụ điện số 473ST/80/53/13/17 leo lên bằng 02 đoạn kim loại rồi dùng kiềm cắt đứt 02 đầu dây cáp rơi xuống đất, sau đó N lần lượt đi đến trụ điện số 473ST/80/53/13/16 và trụ điện số 12 đứng phía dưới dùng kiềm cắt đầu đoạn dây cáp còn lại với tổng chiều dài 194,4m rồi cùng với H kéo dây cáp vào vườn chuối gần đó, N lấy dao cắt giấy cắt phần nhựa dây cáp để lấy lõi dây đồng bên trong, còn H thì cuốn các lõi đồng lại; khi cả hai đang thực hiện việc cắt dây cáp để lấy dây đồng thì bị Công an xã Châu Khánh bắt quả tang và thu giữ tài sản lấy trộm nêu trên.

Về vật chứng vụ án đã thu giữ và xử lý:

+ 05 đoạn dây cáp (vẫn còn dây đồng bên trong) mỗi đoạn dài 32,4m, 01 đoạn dây cáp (không còn dây đồng bên trong) dài 32,4m và 01 đoạn dây đồng dài 32,4m; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bị hại Võ Văn S theo quy định;

+ 01 xe mô tô loại xe Wave RSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 83P1-605.56 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T theo quy định.

+ 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 05 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 cây kiềm bằng kim loại, có cán nhựa màu xanh; 01 cây dao cắt giấy, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng; 01 đoạn kim loại dài 26cm, chu vi 5,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen; 02 đoạn kim loại (mỗi đoạn dài 26cm, chu vi 4,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen. Qua điều tra xác định đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL.HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú kết luận: 194,4m (Một trăm chín mươi bốn phẩy bốn mét) dây cáp viễn thông, loại cáp sacom, kích thước 50 x 2 x 0,5mm,

194,4m x 29.700 đồng = 5.773.680 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp ý về độ tuổi số: 6395/C09B ngày 21/12/2020 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2020), Trương Văn H có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng, tính tại thời điểm phạm tội tháng 11 năm 2020, H có độ tuổi từ 15 tuổi 11 tháng đến 16 tuổi 05 tháng.

Xét thấy có đủ căn cứ nên ngày 13/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê Trọng N (tên gọi khác: M) về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 06/2021/CT-VKS-LP, ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Lê Trọng N (tên gọi khác: M) về về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) đã thừa nH toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Võ Văn S đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ số tiền bị hại số tiền là 5.773.680 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng), tại phiên tòa người bị hại Sáu không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với Trương Văn H là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với N nhưng do H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không khởi tố đối với H và đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi lấy trộm tài sản của người khác bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, hãng Honda, biển kiểm soát 83P2- 605.56, màu sơn đỏ - đen cho bị cáo N sử dụng xe làm phương tiện di chuyển, khi N thực hiện hành vi trộm tài sản bà T không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 05 đoạn dây cáp (vẫn còn dây đồng bên trong) mỗi đoạn dài 32,4m, 01 đoạn dây cáp (không còn dây đồng bên trong) dài 32,4m và 01 đoạn dây đồng dài 32,4m; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bị hại Võ Văn S định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại Sáu nên không đặt ra xem xét.

+ 01 Xe mô tô loại xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, hãng Honda, biển kiểm soát 83P1-605.56, màu sơn đỏ - đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T theo quy định nên không đặt ra xem xét.

+ 01 cây kiềm bằng kim loại, có cán nhựa màu xanh; 01 cây dao cắt giấy, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng; 01 đoạn kim loại dài 26cm, chu vi 5,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen; 02 đoạn kim loại (mỗi đoạn dài 26cm, chu vi 4,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen); 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 05 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý. Qua điều tra xác định đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M): Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người người làm chứng là ông Trần Mộng C đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của ông C không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 293 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Lê Trọng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 10/11/2020 đã rủ rê Trương Văn H đi cắt trộm dây cáp viễn thông, đến khoảng 11 giờ ngày 11/11/2020 bị cáo đã

cùng với H thực hiện hành vi lấy trộm của bị hại Võ Văn S 194,4m dây cáp viễn thông tại khu vực ấp Ba, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng với giá trị tài sản tại thời điểm mất trộm là 5.773.680 đồng (năm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nH tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 06/2021/CT-VKS-LP, ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người chủ mưu, đề xuất và xúi giục Trần Hoài H thực hiện hành vi phạm tội, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo N thì H chưa đủ 18 (mười tám) tuổi nên bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với vụ án này bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 05 đoạn dây cáp (vẫn còn dây đồng bên trong) mỗi đoạn dài 32,4m, 01 đoạn dây cáp (không còn dây đồng bên trong) dài 32,4m và 01 đoạn dây đồng dài 32,4m; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại S nên không đặt ra xem xét;

+ 01 Xe mô tô loại xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, hãng Honda, biển kiểm soát 83P2- 605.56, màu sơn đỏ - đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T theo quy định nên không đặt ra xem xét.

+ 01 cây kiềm bằng kim loại, có cán nhựa màu xanh; 01 cây dao cắt giấy, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng; 01 đoạn kim loại dài 26cm, chu vi 5,5cm,

có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen; 02 đoạn kim loại (mỗi đoạn dài 26cm, chu vi 4,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen); 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 05 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng. Qua điều tra xác định đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Trương Văn H là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với N nhưng do H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không khởi tố đối với H và đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi lấy trộm tài sản của người khác bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Thị T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, hãng Honda, biển kiểm soát 83P2-506.56 cho N sử dụng xe làm phương tiện di chuyển, khi bị cáo N thực hiện hành vi trộm tài sản T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xử lý hình sự đối với bà T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phát tù tính từ ngày 11/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiềm bằng kim loại, có cán nhựa màu xanh; 01 cây dao cắt giấy, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng; 01 đoạn kim loại dài 26cm, chu vi 5,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen; 02 đoạn kim loại (mỗi đoạn dài 26cm, chu vi 4,5cm, có một đầu hình lục giác, trên đoạn kim loại có quấn băng keo màu đen); 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có chứa 05 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

(Theo phiếu nhập kho giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú ngày 04/02/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lê Trọng N (tên gọi khác: M) chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nH:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.
- Người bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Bảo**